

Bản án số 186/2023/HS-PT
Ngày 23/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 416/2022/TLPT-HS ngày 11/5/2022, đối với bị cáo Nguyễn Quang H, do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Quang H**, sinh năm: 1983; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: số 25, ngách 28/25 Ông Ích Kh, phường Điện B, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 804 tòa nhà Hei Tower, số 1 đường Ngụy Như Kon T, phường Nhân Ch, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hữu H1 (đã chết) và bà Lương Thị H2; vợ là Lê Thị Tr (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Chưa; tiền án: Ngày 14/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 11/4/2017; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H do Tòa án chỉ định:*** Luật sư Đinh Thị Kim Th - Công ty Luật TNHH MTV Bảo Th1, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Người bị hại có kháng cáo:***

1. Ông Hoàng Kim Đ1, sinh năm 1960; trú tại: số 28 Hàng V, phường Lý Thái T1, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1970; trú tại: số 57 ngõ H3, phường Hàng Tr, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Anh Bùi Thanh T2, sinh năm 1990; trú tại: số 9b Ngõ H4, phường Ngõ Thì Nh, quận Hai Bà Tr1, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Cảnh Ph, sinh năm 1967; trú tại: P 209 Đơn Nguyên 2, tập thể Hoá Ch, ngõ Thịnh Hào 1, phường Hàng B1, quận Đống Đ2, thành phố Hà Nội; vắng mặt. *Người đại diện theo ủy quyền của ông Ph:* Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1970; trú tại: số 57 ngõ Huyện, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Cảnh Ph: Luật sư Hoàng Thị H4 - Công ty luật TNHH MTV E, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, được triệu tập:*

1. Bà Nguyễn Thị Hiền Đ3, sinh năm 1947; trú tại: P 106 nhà K1, khu 7,2 ha phường Vĩnh Ph, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1980; trú tại: thôn Thuận Ph1, xã Đông D, huyện Gia L, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Minh H6, sinh năm 1974; trú tại: số 04 BT 4 Khu đô thị mới Cầu B2, xã Tân Tr2, huyện Thanh Tr3, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1957; trú tại: số 25 Hàng Kh1, phường Tràng T4, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Ông Trần Văn D1, sinh năm: 1957; trú tại: số 6/ ngách 124/5 phố Gia Q1, quận Long B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Anh Hà Đình H5, sinh 1985; trú tại: số 52 tổ 3 Láng Th2, quận Đống Đ2, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: số 25 ngách 28/25 Ông Ích Kh, phường Điện B, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 804 chung cư Điện lực, phường Nhân Ch, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00' ngày 04/4/2017, Công an phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhận được tin báo tại số nhà 247 đường Tân X, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm có việc bắt giữ người trái pháp luật. Tổ công tác Công an phường Đông Ngạc đến địa chỉ trên phát hiện tại tầng 1 nhà 247 đường Tân X gồm có Nguyễn Thị Lan A - chủ nhà, bị án Nguyễn Đắc Th3, bị cáo Nguyễn

Quang H, Phạm Quang H7, Phạm Thị Y, Đỗ Thanh T2 nên Tổ công tác đã yêu cầu những người trên về trụ sở Công an phường Đông Ngạc để điều tra làm rõ. Đồng thời thu giữ các đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Với mục đích để có tiền bị cáo Nguyễn Quang H đã dùng thủ đoạn: H đi thuê các căn hộ chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội rồi làm giả hồ sơ giấy tờ, chứng minh H là chủ sở hữu của những căn hộ đó như: Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư; Biên bản bàn giao căn hộ; Đơn đề nghị xác nhận chủ sở hữu; Phiếu thu tiền... Sau đó H thông qua các mối quan hệ quen biết, lợi dụng lòng tin của họ để bán hoặc thế chấp các căn hộ chung cư để chiếm đoạt tiền của họ. H làm giả các giấy tờ nêu trên bằng cách: H mua máy scan, máy in màu, máy in lazer.... Sau đó lấy thông tin từ những bản phô tô hợp đồng mua bán căn hộ chung cư do các chủ nhà cho thuê đưa lại rồi H đánh máy lại bản hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, tự soạn thảo Biên bản bàn giao căn hộ; Đơn đề nghị xác nhận chủ sở hữu; Phiếu thu tiền... dùng máy scan, máy in màu, máy in lazer để scan con dấu và chữ ký của chủ đầu tư hoặc ký giả chữ ký của chủ đầu tư và thay tên của mình vào phần chủ sở hữu căn hộ rồi ký vào.

Với thủ đoạn trên từ tháng 10/2016 đến tháng 3/2017, Nguyễn Quang H đã chiếm đoạt tiền của những người sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông Hoàng Kim Đ1 số tiền 2 tỷ đồng:

Khoảng tháng 11/2016, bị cáo Nguyễn Quang H thuê căn hộ chung cư B11 tầng 18 Tòa nhà Golden West (lô đất số 2.5 HH đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Ch, quận Thanh X, Hà Nội) của chị Nguyễn Thu H6, sinh năm 1969; chỗ ở: P1803 tầng 18 nhà 25T2 khu No5 đường Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh X, Hà Nội với giá 12 triệu đồng/01 tháng. Khi thuê chị H6 có đưa cho H bản phô tô Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư nên H đã lấy thông tin để làm giả bộ hồ sơ của căn hộ gồm: Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 02170414/VIETRADICO ngày 17/4/2014; Biên bản bàn giao căn hộ số B11 tầng 18 ngày 20/9/2016; Đơn đề nghị xác nhận chủ sở hữu ngày 20/12/2016; Phiếu thu tiền của Công ty cổ phần phát triển thương mại Việt Nam chứng minh H là chủ sở hữu của căn hộ trên. H nhờ chị Phạm Thị Y, sinh năm 1970, nơi ĐKHKTT: B5 tập thể Giảng Võ, Ba Đ, Hà Nội là người quen của H tìm người để H thế chấp căn hộ vay tiền. Khi nhờ chị Y, H nói với chị Y căn hộ trên là của H. Sau khi H nhờ, chị Y lại nhờ bạn là anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: P101, A11 Thanh Xuân Bắc, Thanh X, Hà Nội tìm người để H thế chấp căn hộ trên. Do quen biết từ trước với bị án Nguyễn Đắc Th3, nên khoảng tháng 12/2016, anh T2 đưa chị Y và H đến gặp Th3 rồi giới thiệu H là người đang có căn hộ chung cư B11 tầng 18 tòa nhà Golden West muốn thế chấp để vay số tiền 02 tỷ đồng. Sau đó, Th3 đã gặp ông Hoàng Kim Đ1, thông tin lại nhu cầu của H. Ông Đ1 đồng ý và hai bên thỏa thuận: H thế chấp căn hộ cho ông Đ1 để vay 02 tỷ đồng trong thời hạn 2 tháng nhưng để đảm bảo việc thế chấp H phải ra công chứng làm hợp đồng chuyển nhượng căn hộ trên cho ông, đến hạn trả tiền thì sẽ hủy hợp đồng chuyển nhượng. Ông Đ1 ủy

quyền cho chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1975, ĐKHKT: số 247 đường Tân X, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội cùng với Th3 trực tiếp kiểm tra hồ sơ liên quan đến căn hộ chung cư trên. Sau khi kiểm tra, ngày 20/12/2016, chị Lan A liên lạc với Văn phòng công chứng Hà Tây để làm thủ tục công chứng, Văn phòng công chứng Hà Tây cử Công chứng viên Nguyễn Văn H5, sinh năm 1980, chỗ ở: thôn Cao Xá, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội đến nhà ông Đ1 để làm thủ tục công chứng với sự có mặt ông Đ1, chị Lan A, chị Y và bị cáo H. Anh H5 đã kiểm tra hồ sơ của căn hộ chung cư B11 tầng 18 tòa nhà Golden West, giấy tờ nhân thân của Nguyễn Quang H và ông Hoàng Kim Đ1 nhưng không phát hiện bộ hồ sơ căn hộ chung cư là giả nên đã soạn văn bản chuyển nhượng để 02 bên thực hiện giao dịch mua bán căn hộ chung cư. Ngay sau khi ký Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, ông Đ1 đưa cho H 02 tỷ đồng, H giao cho ông Đ1 chìa khóa cửa cùng toàn bộ hồ sơ liên quan đến căn hộ chung cư B11 tầng 18 tòa nhà Golden West, H hẹn ông Đ1 sau 02 tháng sẽ chuộc lại căn hộ chung cư. Đến tháng 02/2017 là thời hạn H phải trả tiền cho ông Đ1 để chuộc lại căn hộ chung cư nhưng H không có tiền trả nên H đã cùng chị Y nhiều lần đến nhà chị Lan A để xin khất nợ. Ngày 27/3/2017, H đến nhà chị Lan A viết 01 tờ giấy xin chuộc lại căn hộ chung cư trên với giá 2,2 tỷ đồng. Do thấy H chưa trả tiền nên ông Đ1 đã yêu cầu Th3 và chị Lan A làm thủ tục sang tên căn hộ trên từ H sang cho ông Đ1 như đã cam kết. Chị Lan A và Th3 kiểm tra lại thủ tục liên quan đến căn hộ chung cư để tiến hành sang tên cho ông Đ1 thì phát hiện giấy tờ liên quan đến căn hộ chung cư B11 tầng 18 tòa nhà Golden West là do H làm giả nên Th3 đã gọi điện cho anh T2 để hỏi rõ sự việc, anh T2 và chị Y đã hỏi lại H thì H thừa nhận việc làm giả giấy tờ của căn hộ trên với mục đích để đi thế chấp vay tiền.

Khoảng 09h00' ngày 04/4/2017, Th3 gọi anh T2 ra quán cà phê 45 Lý Quốc Sư, Hà Nội để giải quyết việc H không trả tiền thế chấp căn hộ cho ông Đ1. Khi anh T2 cùng Th3 đang nói chuyện thì chị Y gọi điện cho anh T2 rủ đi uống cà phê, anh T2 bảo chị Y ra luôn quán cà phê 45 Lý Quốc Sư để gặp Th3. Do không muốn liên quan đến việc của H nữa nên chị Y gọi H ra quán cà phê để H trực tiếp trao đổi với Th3. Tại đây, Th3 yêu cầu anh T2 và chị Y phải có trách nhiệm về việc H đến hẹn mà không chịu trả tiền. Chị Y nói “Sự việc này nên để cho bị cáo H trực tiếp gặp ông Đ1 để giải quyết”; Th3 nói: “Vậy thì tất cả đi gặp chú Đ1”. Nhưng do không liên lạc được với ông Đ1 nên Th3 yêu cầu tất cả mọi người đến nhà chị Lan A vì chị Lan A là người được ông Đ1 ủy quyền. Anh T2 không biết đường nên đã đưa chìa khóa xe ô tô Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 29C-515.95 của anh T2 cho Th3 điều khiển, Th3 điều khiển xe ô tô chở anh T2, chị Y, bị cáo H đến nhà chị Lan A. Tại phòng khách tầng 1 nhà chị Lan A có một bàn uống nước sát quầy bar lễ tân, xung quanh bàn có ghế sofa, Th3 đứng cạnh quầy bar còn bị cáo H, chị Y, anh T2, chị Lan A, anh Phạm Quang H7, sinh năm 1995, HKTT và chỗ ở: xóm 2, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, là con nuôi của chị Lan A ngồi ở ghế. Th3 nói anh T2, chị Y phải cùng Th3 và chị Lan A chịu trách nhiệm lo số tiền 02 tỷ đồng để trả cho ông Đ1 vì đến hẹn mà bị cáo H chưa chuộc lại căn hộ

chung cư đã bán cho ông Đ1. Khi nào bị cáo H lo được số tiền 02 tỷ đồng chuộc lại căn hộ chung cư, sẽ dùng số tiền đó trả lại cho mọi người và Th3 nói anh T2 có trách nhiệm lo 500 triệu đồng, do anh T2 không có tiền nên anh T2 thỏa thuận với Th3 viết giấy bán chiếc xe ô tô của anh T2 để làm tin nhưng xe đang thế chấp ngân hàng nên anh T2 không viết giấy bán xe nữa, anh T2 thỏa thuận với Th3 sẽ chủ động gặp ông Đ1 để nhận trách nhiệm với ông Đ1 nên Th3 đồng ý. Th3 nói chị Y phải có trách nhiệm lo 300 triệu đồng, chị Y nói “Tôi chỉ là người giới thiệu, tôi không có tiền nên không chịu trách nhiệm gì cả, việc này do bị cáo H làm nên bị cáo H tự chịu trách nhiệm”. Nghe vậy, Th3 chửi bị cáo H và chị Y là lừa đảo, làm mất danh dự của Th3, Th3 bắt chị Y phải gọi điện cho người nhà để vay tiền mang đến hoặc làm cách nào thì làm đến 15h00 cùng ngày phải có tiền không thì không cho về, đồng thời Th3 dùng tay phải dí điều thuốc lá đang hút dở vào mặt chị Y làm chị Y bị bỏng ở gò má bên trái, tiếp tục Th3 cầm kéo dọa cắt tóc chị Y nhưng chị Lan A đã giằng kéo can ngăn. Sau đó, chị Y đi lên tầng 2 nói dối là đi vệ sinh để gọi điện thoại cho chồng là anh Nguyễn Minh Tuấn và nhắn tin cho em ngoài xã hội có tên là Tấy (không xác định được nhân thân) đến giúp chị. Sau khi nghe chị Y gọi điện, anh Tuấn gọi điện báo Cảnh sát 113 còn anh Tấy nhờ người đến nhà số 247 Tân X. Đến khoảng 16h00’ ngày 04/4/2017 Công an phường Đông Ngạc đến mời tất cả những người có liên quan về trụ sở Công an phường làm rõ sự việc.

Ngày 05/4/2017, Công an phường Đông Ngạc tiến hành thu giữ của chị Phạm Thị Y: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng, Imei 359216077811528, seri C39SC42GHG07; 01 sim số 0961591262. Thu giữ của Nguyễn Đắc Th3: 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, Imei 353297055749506, không có sim. Thu tại số nhà 247 đường Tân X: 03 chiếc kéo bằng sắt là của chị Nguyễn Thanh Huyền, sinh năm: 1994, HKTT: số nhà 247 đường Tân X, Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ngày 08/4/2017, Cơ quan CSĐT, Công an quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành thu giữ tại P804 chung cư điện lực, phường Nhân Ch, quận Thanh X, Hà Nội của Nguyễn Quang H: 01 máy in màu EPSON màu đen, 01 máy in laser HP seri CND88BB7503, 01 (Một) cây máy tính Saivia, 01 màn hình nhãn hiệu Dell, 01 máy in laser Brother Model HL21, 01 máy tính liền cây nhãn hiệu HP Pavilion, 01 máy ép plastic nhãn hiệu Kansai màu trắng, 01 máy in ảnh hiệu Canon Selphy CP780 màu bạc, 01 máy Scan Epson perfection V39, 01 hộp dầu hình hộp vuông 5x5cm cao khoảng 12cm mặt dầu tên “Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội”, 01 hộp dầu hình hộp vuông 5x5cm cao khoảng 12cm, không có mặt dầu, mặt trên của hộp dầu có ghi tên “Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thuận Phát”, 01 USB 4GB Transcend màu xanh - đen, 02 tập giấy A4, 01 máy in EPSON sty lus photo T60, 01 máy sấy màu bạc, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 078763 mang tên Không Minh Sơn.

Ngày 28/7/2017, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Hà Nội thu giữ của ông Hoàng Kim Đ1: 01 hợp đồng mua bán căn hộ chung cư B11 tầng 18 Tòa nhà Golden West giữa Công ty cổ phần phát triển thương mại Việt Nam với chị Nguyễn Thu H6 (bản phô tô); 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 02170414/VIETRADICO ngày 17/4/2014 có đóng dấu và chữ ký đứng tên Đào Duy Ninh - Chủ tịch HĐQT Công ty CPPTTM Việt Nam, bên mua là Nguyễn Quang H; 01 văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ số công chứng 2167.2016 ngày 20/12/2016 giữa Nguyễn Quang H và Hoàng Kim Đ1; 01 Biên bản bàn giao căn hộ số B11 tầng 18 ngày 20/9/2016 có đóng dấu và chữ ký đứng tên Đào Duy Ninh - Chủ tịch HĐQT Công ty CPPTTM Việt Nam, bên mua là Nguyễn Quang H; 01 đơn đề nghị xác nhận chủ sở hữu ngày 20/12/2016 có đóng dấu và chữ ký đứng tên Đào Duy Ninh - Chủ tịch HĐQT Công ty CPPTTM Việt Nam, người đề nghị Nguyễn Quang H; 06 phiếu thu tiền của Công ty CPPTTM Việt Nam, người nộp tiền Nguyễn Quang H, có chữ ký đứng tên Đào Duy Ninh - Chủ tịch HĐQT Công ty CPPTTM Việt Nam; 01 giấy ủy quyền của Hoàng Kim Đ1 cho Nguyễn Thị Lan A; 01 (Một) đơn xin chuộc lại nhà đã bán do bị cáo Nguyễn Quang H viết ngày 27/03/2017.

Tại Kết luận giám định số 4106/C54-P5 ngày 31/8/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT NAM Q ĐÓNG ĐA - TP HÀ NỘI” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký đứng tên Đào Duy Ninh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với chữ ký của Đào Duy Ninh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do một người ký ra. Chữ ký đứng tên Nguyễn Quang H trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A8 so với chữ ký của bị cáo Nguyễn Quang H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2, M3, M4 do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 284/TTPY ngày 11/4/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, kết luận thương tích của chị Phạm Thị Y: Vết bỏng độ II gò má trái kích thước 0,7cm x 0,5cm là 01%. Nhiều khả năng thương tổn do nhiệt khô gây lên.

Quá trình điều tra:

- Bị cáo Nguyễn Quang H khai như nêu trên và khai sử dụng giấy tờ giả thế chấp căn hộ chung cư trên cho ông Đ1 để vay 2 tỷ đồng, H thỏa thuận với ông Đ1, chị Lan A, Th3 lãi xuất là 2.200 đồng/1 triệu/1 ngày (mỗi tháng H phải trả 130 triệu đồng tiền lãi nhưng không có giấy tờ chứng minh); H hẹn sau 02 tháng sẽ chuộc lại căn hộ chung cư nhưng sau đó H không chuộc mà chiếm đoạt số tiền 2 tỷ đồng. Đối với chứng minh thư số 012909985 mang tên Nguyễn Quang H, số hộ khẩu số 240251173 mang tên chủ hộ Nguyễn Quang H, địa chỉ: Thanh Xuân

Trung, Thanh X, Hà Nội, H dùng trong giao dịch với ông Hoàng Kim Đ1, H khai là do Trần Văn Tuấn, sinh năm 1980, HKTT: Dương Đình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội; chỗ ở: P 2514 RainBow, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội làm giả cho H. Sau khi thực hiện giao dịch với ông Đ1, H đã trả lại sổ giấy tờ này cho Tuấn, hiện H không biết sổ giấy tờ này ở đâu. Khi đối chất giữa H và Tuấn, Tuấn không thừa nhận việc đã làm giả số tài liệu này cho H, H cũng không đưa ra được bằng chứng chứng minh việc Tuấn làm giả các tài liệu này cho H. Do không thu giữ được bản gốc các tài liệu này để phục vụ công tác giám định, chứng minh hành vi phạm tội của H và Tuấn nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- *Bị án Nguyễn Đắc Th3 khai* như nội dung vụ án nêu trên. Căn cứ vào các tài liệu điều tra đủ căn cứ kết luận Nguyễn Đắc Th3 có hành vi đe dọa và dùng vũ lực để nhằm chiếm đoạt của chị Phạm Thị Y số tiền 300 triệu đồng. Cơ quan điều tra khởi tố, Viện kiểm sát đã truy tố đối với Nguyễn Đắc Th3 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999 và Toà án đã xét xử phạt Nguyễn Đắc Th3 03 năm tù.

- *Ông Hoàng Kim Đ1 khai*: Vào tháng 12/2016, Nguyễn Đắc Th3 là người quen biết từ trước gọi điện cho ông nói là có bạn muốn vay số tiền khoảng 02 tỷ đồng, ông Đ1 đồng ý cho vay không tính lãi, có có tài sản đảm bảo, vay trong thời hạn 02 tháng. Hiện ông Đ1 đề nghị xử lý Nguyễn Quang H theo quy định của pháp luật và bồi thường cho ông 02 tỷ đồng.

- *Anh Đỗ Thanh T2, chị Phạm Thị Y khai* báo như trên và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- *Đối với ông Nguyễn Văn H5* - Công chứng viên của Văn phòng công chứng Hà Tây: Ông H5, ông Đ1, chị Lan A, chị Y và bị cáo H khai báo như nội dung vụ án nêu trên. Ông H5 không phát hiện được giấy tờ trong bộ hồ sơ của căn hộ là giả nhưng ông H5 đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, đúng pháp luật trong việc lập văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, không có căn cứ kết luận ông Nguyễn Văn H5 có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Bảo Q số tiền 1,5 tỷ đồng:

Ngày 25/01/2015, Nguyễn Quang H thuê căn hộ chung cư số 804 Tòa nhà Hei Tower (chung cư điện lực của Công ty cổ phần đầu tư điện lực Hà Nội) tại số 1 đường Ngụy Như Kon T, phường Nhân Ch, quận Thanh X, Hà Nội của chị Hoàng Thị Khánh An, sinh năm 1983, chỗ ở: số 46 Hàng Bò, phường Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội với giá 8,5 triệu đồng/01 tháng. Khi thuê chị An có đưa cho H bản phô tô Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư nên H đã lấy thông tin để làm giả bộ hồ sơ của căn hộ gồm: Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 01271111 ngày 24/11/2011, Biên bản bàn giao căn hộ số 04 tầng 08 ngày 07/10/2014, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Nguyễn Quang H ngày

27/7/2016, Đơn đề nghị xác nhận chủ sở hữu ngày 25/10/2016 chứng minh H là chủ sở hữu căn hộ trên. Tháng 7/2016, H liên hệ với ông Nguyễn Bảo Q là người quen để bán căn hộ trên với giá 1,5 tỷ đồng, ông Q yêu cầu H đưa trước 01 bộ hồ sơ (bản phô tô) để kiểm tra. Do không có đủ tiền mua nhà nên ông Q giới thiệu cho ông Nguyễn Cảnh Ph mua căn hộ này, ông Ph đồng ý và bảo ông Q đưa bộ hồ sơ (bản phô tô) cho ông Ph kiểm tra. Kiểm tra xong, ông Ph đưa bộ hồ sơ này cho anh Hà Đình H5 - Cán bộ Văn phòng công chứng Vạn Xuân để anh H5 chuyển cho ông Trần Văn D1 - Công chứng viên Văn phòng công chứng Vạn Xuân kiểm tra. Sau khi kiểm tra, ông D1 không phát hiện bộ hồ sơ trên là giả nhưng thấy giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện H đã có vợ là chị Lê Thị Tr nên yêu cầu H và Tr phải có mặt khi ký công chứng. Do sợ sự việc bị lộ nên H nghĩ cách cho Tr ký văn bản thể hiện căn hộ trên là của riêng H để H tự ký hợp đồng chuyển nhượng căn hộ. Thời gian này, H và Tr sống ly thân, Tr về thành phố Lai Châu ở cùng bố mẹ đẻ. H gọi điện cho Tr bảo có việc gấp cần sự có mặt của Tr nên nhờ Tr xuống Hà Nội. Ngày 28/7/2016, H đón Tr ở bến xe Mỹ Đình rồi đưa đến Văn phòng công chứng Vạn Xuân, trên đường đi H nói: *“Tuy bây giờ H và Tr đang sống ly thân nhưng trên giấy tờ vẫn là vợ chồng nên các thủ tục pháp lý vẫn cần cả 02 vợ chồng cùng ký. Trước đây H có mua một căn hộ chung cư bằng tiền riêng của H, để tiện cho việc H kinh doanh, H cần Tr lập một bản cam đoan từ chối tài sản, thể hiện Tr không đóng góp gì vào việc H mua căn hộ chung cư này để H toàn quyền sử dụng căn hộ”,* Tr đồng ý. Đến Văn phòng công chứng Vạn Xuân, H đưa cho Tr một bản cam đoan có nội dung *“Ngày 24/11/2011, H đã ký Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 01271111/2011/HĐMB-HNPIC với công ty Cổ phần đầu tư điện lực Hà Nội; Số tiền Nguyễn Quang H dùng để ký Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư trên là của riêng H, Tr không có đóng góp gì vào việc hình thành số tiền này, vì vậy H có toàn quyền chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư trên cho bên thứ ba theo quy định của pháp luật mà Tr không có bất cứ thắc mắc nào liên quan đến việc chuyển nhượng trên”*. Tr không biết Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 01271111/2011/HĐMB-HNPIC với Công ty cổ phần đầu tư điện lực Hà Nội là hợp đồng mua bán căn hộ nào, Tr cũng chưa từng nhìn thấy hợp đồng này, nhưng vì tin lời H nên Tr ký vào bản cam đoan rồi đi về thành phố Lai Châu. Sau khi đã đầy đủ thủ tục, ngày 28/7/2016, tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân, Nguyễn Quang H ký văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 804 Tòa nhà Hei Tower cho ông Nguyễn Cảnh Ph với giá 1,5 tỷ đồng trước sự chứng kiến của Công chứng viên Trần Văn D1. Sau khi ký công chứng, ông Ph đã đưa cho H 1,5 tỷ đồng. Tháng 10/2016, H và ông Ph đồng ý để H mua lại căn hộ trên với giá 1,5 tỷ đồng, H đã đưa 1,5 tỷ đồng cho ông Q để ông Q đưa cho ông Ph nhưng không yêu cầu ông Ph ký văn bản hủy Hợp đồng chuyển nhượng đã ký ngày 28/7/2016. Ngày 25/10/2016, H cần tiền nên tiếp tục liên hệ để bán căn hộ trên cho ông Q với giá 1,5 tỷ đồng, ông Q đồng ý. Cùng ngày 25/10/2016, tại căn hộ số 804 Tòa nhà Hei Tower (bỏ H bị đau chân nên yêu cầu công chứng ngoài trụ sở), trước sự chứng kiến của Trần Văn D1 - Công chứng

viên và anh Hà Đình H5 - Cán bộ Văn phòng công chứng Vạn Xuân, H và ông Ph ký văn bản về việc hủy văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư đã ký ngày 28/7/2016, đồng thời bị cáo H ký văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 804 Tòa nhà Hei Tower cho ông Q với giá 1,5 tỷ đồng. Sau khi ký văn bản chuyển nhượng, ông Q đã đưa cho H 1,5 tỷ đồng.

Sau khi mua căn hộ chung cư này, ông Q vẫn cho H ở nhờ và chưa tiến hành sang tên chính chủ căn hộ này cho anh. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm mời ông Q đến trụ sở làm việc, ông Q mới biết căn hộ này là do H thuê rồi làm giả giấy tờ bán cho ông.

Ngày 10/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành thu giữ của ông Nguyễn Bảo Q: 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 01271111 ngày 24/11/2011 có đóng dấu và chữ ký đứng tên Nghiêm Xuân Dục - Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư điện lực Hà Nội, bên mua là Nguyễn Quang H; 01 Biên bản bàn giao căn hộ số 04 tầng 08 ngày 07/10/2014 có đóng dấu và chữ ký đứng tên Phạm Hà - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư điện lực Hà Nội, bên mua là Nguyễn Quang H; 03 giấy cam đoan của chị Lê Thị Tr; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Nguyễn Quang H ngày 27/7/2016 (Bản phô tô); 02 bản sao hộ khẩu của Nguyễn Quang H; 01 bản sao chứng minh nhân dân của Nguyễn Quang H; 01 đơn đề nghị xác nhận chủ sở hữu có đóng dấu và chữ ký đứng tên Phạm Hà - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư điện lực Hà Nội, người đề nghị Nguyễn Quang H; 01 văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số công chứng 04832.16 giữa Nguyễn Quang H và ông Nguyễn Bảo Quang.

Ngày 20/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm thu giữ của chị Hoàng Thị Khánh An: 01 hợp đồng ủy quyền (bản phô tô); 01 hợp đồng thuê nhà ký giữa chị An với Nguyễn Quang H (bản phô tô); 01 hợp đồng thuê nhà ký giữa chị An với Lê Thị Tr (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bản phô tô).

Tại Kết luận giám định số 2412/C54-P5 ngày 12/6/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC HÀ NỘI” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A9, A10, A11 so với hình dấu có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M10 đến M13 không phải do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC HÀ NỘI” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A9, A10, A11 là hình dấu được in bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký mang tên Phan Hà trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A10, A11 so với chữ ký của ông Phan Hà trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M10, M11, M12 không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký mang tên Nghiêm Xuân Dục trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A9 không phải là chữ ký trực tiếp, được in bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký, chữ viết “Nguyễn Quang H” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A7, A9, A11 so với chữ ký,

chữ viết của Nguyễn Quang H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M9 do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra xác định:

Bị cáo Nguyễn Quang H khai như nội dung vụ án nêu trên.

Ông Nguyễn Bảo Quang khai: Khi Công chứng viên Trần Văn D1 của Văn phòng công chứng Vạn Xuân ký công chứng hợp đồng mua bán và ký văn bản hủy bỏ hợp đồng mua bán căn hộ chung cư nêu trên giữa Nguyễn Quang H và ông Nguyễn Cảnh Ph thì ông Ph không có mặt. Khi ký hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 804 Tòa nhà Hei Tower giữa Nguyễn Quang H và ông Nguyễn Bảo Q tại căn hộ chung cư số 804 Tòa nhà Hei Tower thì chỉ có H, ông Q, anh Hà Đình H5 và một nam thanh niên của Văn phòng công chứng Vạn Xuân, Công chứng viên Trần Văn D1 không có mặt nhưng ông Q không xác định được nam thanh niên là ai và không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh ông D1 không có mặt khi ký công chứng. Ông Q đề nghị điều tra làm rõ hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của Công chứng viên Trần Văn D1 và chuyên viên Hà Đình H5 của Văn phòng công chứng Vạn Xuân. Điều tra xử lý đối với chị Lê Thị Tr có hành vi giúp sức cho bị cáo H khi lập bản cam đoan thể hiện căn hộ nêu trên là tài sản riêng của bị cáo H để H có toàn quyền chuyển nhượng. Đề nghị xử lý nghiêm đối với Nguyễn Quang H và buộc bị cáo bồi thường cho ông số tiền 1,5 tỷ đồng.

Ông Nguyễn Cảnh Ph khai: Khi Công chứng viên Trần Văn D1 của Văn phòng công chứng Vạn Xuân ký công chứng hợp đồng mua bán và ký văn bản hủy bỏ hợp đồng mua bán căn hộ chung cư nêu trên giữa Nguyễn Quang H và ông thì ông không có mặt. Ông đề nghị điều tra làm rõ xử lý hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của Công chứng viên Trần Văn D1 và chuyên viên Hà Đình H5.

Chị Lê Thị Tr khai như nội dung vụ án nêu trên, lời khai của chị Tr phù hợp với lời khai của bị cáo H. Chị Tr tin H nên ký vào bản cam đoan từ chối tài sản vào ngày 28/7/2016 do H lập tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân. Chị Tr không biết, không bàn bạc, thoả thuận, hưởng lợi gì trong việc bị cáo H làm giả Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư để bán. Vì vậy Lê Thị Tr không đồng phạm với Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Trần Văn D1 - Công chứng viên và anh Hà Đình H5 - cán bộ của Văn phòng công chứng Vạn Xuân khai như nội dung vụ án nêu trên: Khi ông D1 ký các văn bản công chứng nêu trên có mặt bị cáo H, ông Ph, ông Q, việc công chứng đúng theo quy định của pháp luật thể hiện trong các văn bản công chứng. Bị cáo H khai phù hợp với lời khai của ông D1 và anh H5. Mặc dù Công chứng viên không phát hiện được giấy tờ trong bộ hồ sơ của căn hộ là giả nhưng Công chứng viên đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, đúng pháp luật trong việc lập văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, không có căn cứ kết luận ông Trần Văn

D1 và anh Hà Đình H5 có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Cảnh Ph số tiền 4 tỷ đồng:

Ngày 01/3/2017, Nguyễn Quang H thuê căn hộ chung cư số 2307 Tòa nhà Diamond Flower Tower, số 1 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Ch, quận Thanh Xuân, Hà Nội của anh Phạm Mạnh Cường, sinh năm 1977, chỗ ở: P805 tòa Hansinco, Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Ch, quận Thanh Xuân, Hà Nội với giá 33 triệu đồng/01 tháng. Sau khi thuê được căn hộ trên do quen biết từ trước với bà Nguyễn Thị Hiền Đ3, sinh năm 1947, HKTT: số 1 ngõ 394 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội; chỗ ở: P106 K1, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội nên H nảy sinh ý định lừa bà Đ3 đứng tên làm chủ căn hộ này rồi mang đi thế chấp giúp H. Ngày 13/3/2017, H dẫn bà Đ3 đến căn hộ chung cư trên và giới thiệu đây là căn hộ chung cư của anh họ H đang ở nước ngoài, hiện anh của H đang cần gấp 04 tỷ đồng nhưng không về được Việt Nam nên muốn nhờ người đứng tên làm chủ căn hộ chung cư này để mang đi thế chấp lấy tiền. Bà Đ3 thấy vậy hỏi H tại sao: *“Anh cháu không nhờ cháu đứng tên để đi thế chấp mà phải nhờ cô, sao anh cháu không thế chấp vào ngân hàng cho đỡ tiền lãi”* H trả lời: *“Chỗ nhận thế chấp thì cháu đang vay rồi nên cháu không đứng tên vay được nữa, thế chấp vào ngân hàng thì lâu giải ngân mà anh cháu đang cần tiền gấp cô ạ”*, H nói: *“Nếu cô đồng ý thì anh cháu sẽ nhờ chủ đầu tư sang tên căn hộ để cô đứng tên rồi cô mang đi thế chấp cho anh cháu, thời gian trong khoảng 03 tháng, mọi chi phí cháu sẽ chịu trách nhiệm”*, bà Đ3 nói: *“Vậy xong việc phải cho cô 100 triệu đồng tiền công”*, H đồng ý.

Ngày 14/3/2017, H đã sử dụng máy tính, máy scan, máy in của H làm giả toàn bộ giấy tờ chứng minh bà Đ3 là chủ sở hữu hợp pháp của căn hộ chung cư trên gồm: Biên bản bàn giao căn hộ số 2307 ngày 11/10/2016, Đơn đề nghị xác nhận đã thanh toán tiền ngày 14/3/2017, 04 phiếu thu của Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội, Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 0318113 C1/HĐMBCH/HANDICO6 ngày 18/01/2013 chứng minh bà Đ3 là chủ sở hữu căn hộ chung cư trên và đưa cho bà Đ3 ký vào. Ngày 15/3/2017, H nói với ông Nguyễn Bảo Q là H có bà cô có căn hộ chung cư muốn bán với giá 04 tỷ đồng, ông Q bảo H đưa hồ sơ phô tô của căn hộ chung cư để kiểm tra. Sau khi kiểm tra hồ sơ, ông Q giới thiệu căn hộ cho ông Nguyễn Cảnh Ph, ông Ph đồng ý mua và bảo ông Q mang hồ sơ phô tô đến Văn phòng công chứng Vạn Xuân để công chứng viên kiểm tra và dự thảo văn bản chuyển nhượng. Sau khi kiểm tra, anh Hà Đình H5 cán bộ Văn phòng Công chứng Vạn Xuân thông báo với ông Ph hồ sơ đầy đủ, có thể tiến hành giao dịch. Khoảng 20h00' ngày 16/3/2017, bị cáo H, bà Đ3, ông Ph, ông Q hẹn nhau ở Văn phòng công chứng Vạn Xuân, số 48 Giang Văn Minh, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội để tiến hành giao dịch. Tại đây, công chứng viên Nguyễn Văn T3 đã kiểm tra hồ sơ của căn hộ 2307 Tòa nhà Diamond Flower

Tower nhưng không phát hiện bộ hồ sơ căn hộ chung cư là giả nên đã ký công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư trên từ bà Đ3 cho ông Ph với giá 04 tỷ đồng. Bà Đ3 giao cho ông Ph toàn bộ hồ sơ và chìa khóa căn hộ chung cư, ông Ph giao cho bà Đ3 175.000USD tương đương với 04 tỷ đồng, bà Đ3 nhận tiền của ông Ph và đưa toàn bộ số tiền cho bị cáo H rồi cùng ra về. Trên đường về H đưa lại cho bà Đ3 4.400USD tương đương với 100 triệu đồng tiền công như đã thỏa thuận.

Đầu tháng 4/2017, ông Q thông báo cho ông Ph biết Nguyễn Quang H đã bị Cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm khởi tố bắt tạm giam về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ông Ph đến gặp chủ đầu tư để kiểm tra, phát hiện căn hộ chung cư 2307 không phải do bà Đ3 làm chủ mà chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Mạnh Cường. Ngày 11/4/2017 ông Ph tìm được bà Đ3 và đưa đến Công an phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội trình báo toàn bộ nội dung sự việc. Ngày 24/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình thu giữ của ông Nguyễn Cảnh Ph: 01 văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán giữa bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 với ông Nguyễn Cảnh Ph, 01 biên bản bàn giao căn hộ có đóng dấu và chữ ký của đại diện bên bán đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội, đại diện bên mua là Nguyễn Thị Hiền Đ3, 01 đơn đề nghị xác nhận đã thanh toán tiền, người đề nghị Nguyễn Thị Hiền Đ3, xác nhận của chủ đầu tư có đóng dấu và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội; 04 phiếu thu của Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội, người nộp tiền Nguyễn Quang H, có đóng dấu và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội, 01 hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 0318113 C1/HĐMBCH/HANDICO6, đại diện bên mua là Nguyễn Thị Hiền Đ3, đại diện bên bán đóng dấu và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội.

Tại Kết luận giám định số 3342/KLGD-PC54-Đ4 ngày 06/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SỐ 6 HÀ NỘI” và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A7) với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SỐ 6 HÀ NỘI” và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) là không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định số 4598 ngày 20/9/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: “Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Quang H tại mặt trước và mặt sau tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của bị cáo Nguyễn Quang H trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra”.

Tại Kết luận giám định số 4521 ngày 02/10/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: “Chữ ký, chữ viết cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A7 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Hiền Đ3 trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra”.

Quá trình điều tra xác định:

Bị cáo Nguyễn Quang H khai như nội dung vụ án nêu trên.

Ông Nguyễn Cảnh Ph khai như trên và đề nghị điều tra làm rõ hành vi vi phạm của bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 đồng phạm với bị cáo Nguyễn Quang H, hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của ông Nguyễn Văn T3 - Công chứng viên và anh Hà Đình H5 - Cán bộ Văn phòng công chứng Vạn Xuân để xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Quang H theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Ông Nguyễn Cảnh Ph đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Hiền Đ3, Văn phòng công chứng Vạn Xuân liên đới bồi thường cho ông số tiền 04 tỷ đồng.

Ông Nguyễn Bảo Q khai như trên.

Bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 khai như trên. Kết quả điều tra xác định bà Đ3 không biết căn hộ chung cư số 2307 Tòa nhà Diamond Flower Tower (số 1 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Ch, quận Thanh Xuân, Hà Nội) không phải là của bị cáo Nguyễn Quang H do đó không đủ căn cứ kết luận bà Đ3 đồng phạm với bị cáo H trong việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Cảnh Ph nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Đ3.

Đối với ông Nguyễn Văn T3 - Công chứng viên và anh Hà Đình H5 - Cán bộ Văn phòng công chứng Vạn Xuân khai như nội dung vụ án nêu trên. Khi ký công chứng không phát hiện được giấy tờ trong bộ hồ sơ của căn hộ chung cư nêu trên là giả nhưng Công chứng viên đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, đúng pháp luật trong việc lập văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, không có căn cứ kết luận ông Nguyễn Văn T3 và anh Hà Đình H5 có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông Đặng Xuân Minh số tiền 4 tỷ đồng:

Cuối năm 2016, Nguyễn Quang H thuê căn hộ chung cư số 3207 Tòa nhà Diamond Flower Tower, số 1 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Ch, quận Thanh Xuân, Hà Nội của chị Thái Thị Kim D2, HKTT: số 56 Ngõ 126 Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Hà Nội với giá 22 triệu đồng/01 tháng. Khi thuê chị D2 có đưa cho H bản phô tô Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư nên H đã lấy thông tin để làm giả bộ hồ sơ của căn hộ gồm: Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 0321113 C1/HĐMBCH/HANDICO6 ngày 21/01/2013, Đơn đề nghị xác nhận đã thanh toán tiền ngày 12/01/2017, Biên bản bàn giao căn hộ số 3207 ngày 11/10/2016 chứng minh H là chủ sở hữu của căn hộ này. Thông qua quan hệ xã hội, H quen

và nói với anh Đặng Xuân Minh là H có căn hộ chung cư số 3207 Tòa nhà Diamond Flower Tower muốn bán, anh Minh đồng ý mua. Ngày 16/01/2017, tại Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long, địa chỉ: Lô 7, khu nhà ở chia lô, biệt thự nhà vườn, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội, Công chứng viên Nguyễn Tiến Dũng, đã kiểm tra hồ sơ của căn hộ 3207 Tòa nhà Diamond Flower Tower nhưng không phát hiện bộ hồ sơ căn hộ chung cư là giả nên đã soạn thảo văn bản chuyển nhượng để 02 bên thực hiện giao dịch mua bán căn hộ chung cư. Ngay sau khi ký hợp đồng mua bán anh Minh đã đưa cho H 04 tỷ đồng. Sau khi mua ông Minh chưa làm thủ tục sang tên chính chủ căn hộ này cho anh. Khi Cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm mời ông lên làm việc, ông Minh mới biết căn hộ này là H thuê rồi làm giả giấy tờ bán cho ông. Hiện ông Minh đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Quang H theo quy định của pháp luật và bồi thường cho ông số tiền 04 tỷ đồng.

Ngày 09/4/2017, Cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm thu giữ của anh Đặng Xuân Minh: 02 chìa khóa của căn hộ 3207 Tòa nhà Diamond Flower Tower, 01 hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 0321113 C1/HĐMBCH/HANDICO6 có đóng dấu và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội, bên mua là Nguyễn Quang H, 01 biên bản bàn giao căn hộ, bên giao là Nguyễn Quang H, bên nhận bàn giao là Đặng Xuân Minh, 01 văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ số công chứng 23/2017/VBCNHD ngày 16/01/2017 giữa Nguyễn Quang H và Đặng Xuân Minh; 01 giấy biên nhận tiền viết tay của Nguyễn Quang H, 01 đơn đề nghị xác nhận đã thanh toán tiền có đóng dấu và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội, người đề nghị là Nguyễn Quang H, 01 biên bản bàn giao căn hộ số 3207 ngày 11/10/2016 có đóng dấu và chữ ký đại diện bên bán là Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội, đại diện bên mua là Nguyễn Quang H.

Tại Kết luận giám định số 1834/C54-P5 ngày 20/4/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 là dấu được in bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký mang tên Vũ Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký của ông Vũ Tuấn Anh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký, chữ viết “Nguyễn Quang H” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của bị cáo Nguyễn Quang H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M9 do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra:

- Bị cáo Nguyễn Quang H, ông Đặng Xuân Minh khai như nội dung vụ án nêu trên.

- Đối với ông Nguyễn Tiến Dũng - Công chứng viên Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long. Khi công chứng ông Dũng không phát hiện các giấy tờ của căn hộ nêu trên là giả nhưng ông đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, trong việc lập văn bản công chứng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, không có căn cứ kết luận ông Nguyễn Tiến Dũng có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

5. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Bùi Thanh T2 số tiền 4,5 tỷ đồng:

Tháng 01/2017, theo yêu cầu của bị cáo H, chị Lê Thị Tr đưa con trai từ thành phố Lai Châu xuống Hà Nội để ăn Tết nguyên đán với H và mẹ chồng, đồng thời để Tr với H hoàn tất thủ tục ly hôn. Thời gian này, do H bận công việc nên H đưa Tr 70 triệu đồng, nhờ Tr đến gặp anh Nguyễn Đức Quân (sinh năm 1974, nơi ĐKKHKT: số 55 Trần Quốc Toàn, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội; chỗ ở: Lô 34 D5B ngõ 679 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội) đặt cọc 03 tháng để thuê căn hộ chung cư 2010 tòa nhà Diamond Flowwer giúp bạn của H (Tr không biết bạn của H là ai). Sau khi Tr ký được hợp đồng thuê nhà của anh Quân (ngày 17/01/2017), H làm giả hồ sơ, giấy tờ gồm: Phiếu thu của Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội, Đơn đề nghị xác nhận đã thanh toán tiền mua căn hộ ngày 18/01/2017, Biên bản bàn giao căn hộ ngày 11/10/2016, Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 0322113 ngày 22/01/2013, chứng minh H là chủ sở hữu hợp pháp của căn hộ này rồi liên hệ anh Đinh Minh Trí (sinh năm: 1978, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số 15 ngách 40/9 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội) để bán. Anh Trí bảo H cho đến xem nhà, do đang đi công tác nên H gọi điện cho Tr và nhờ dẫn bạn của H đến xem căn hộ trên. Anh Trí đến tòa nhà Diamond Flowwer và gặp Tr, Tr dẫn anh Trí đến căn hộ chung cư số 2010 và mở khóa cửa cho anh Trí vào xem, quá trình anh Trí xem nhà, Tr và anh Trí không trao đổi gì với nhau, xem xong anh Trí ra về. Anh Trí đã giới thiệu anh Bùi Thanh T2 để mua căn hộ trên và anh T2 đồng ý. Ngày 22/02/2017, tại Văn phòng công chứng Hồng Hà, địa chỉ: số 11 ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Công chứng viên Phạm Thị Minh H6 đã kiểm tra hồ sơ của căn hộ 2010 Tòa nhà Diamond Flower Tower nhưng không phát hiện bộ hồ sơ căn hộ chung cư là giả nên đã soạn thảo hợp đồng mua bán căn hộ chung cư trên, H bán cho anh T2 với giá 4,5 tỷ đồng. Ngay sau khi ký hợp đồng mua bán anh T2 đã đưa cho H 4,5 tỷ đồng. Sau khi mua anh T2 lên kiểm tra căn hộ chung cư trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho anh. Khi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm mời anh T2 lên làm việc, anh T2 mới biết căn hộ này là bị cáo H thuê rồi làm giả giấy tờ bán cho anh T2.

Ngày 17/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm thu giữ của anh Bùi Thanh T2: 05 phiếu thu của Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà

Nội, người nộp tiền Nguyễn Quang H, có đóng dấu và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội; 01 đơn đề nghị xác nhận đã thanh toán tiền mua căn hộ, người đề nghị là Nguyễn Quang H và đóng dấu, chữ ký xác nhận của chủ đầu tư là Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội; 01 biên bản bàn giao căn hộ, đại diện bên mua là Nguyễn Quang H, đại diện bên bán đóng dấu và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội; 01 hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 0322113 có đóng dấu và chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh - Phó tổng giám đốc Công ty CPĐT&PT nhà số 6 Hà Nội, bên mua là Nguyễn Quang H; 01 văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ có số công chứng 0412.2017/CCHH/VBCN ngày 22/02/2017 giữa Nguyễn Quang H với anh Bùi Thanh T2; 01 phiếu thu của Văn phòng công chứng Hồng Hà.

Ngày 20/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành thu giữ của anh Nguyễn Đức Quân: 01 hợp đồng đặt cọc thuê nhà (bản photô); 01 giấy biên nhận tiền môi giới cho thuê căn hộ 2010 tòa nhà Diamond Flower Tower (bản photô); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Mạnh Dũng (bản photô); 01 sổ hộ khẩu của Trương Mạnh Dũng (bản photô).

Tại Kết luận giám định số 2412/C54-P5 ngày 12/6/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A7 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra, Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A7 là hình dấu được in bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký mang tên Vũ Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A7 so với chữ ký của ông Vũ Tuấn Anh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký, chữ viết Nguyễn Quang H trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A7, A9, A11 so với chữ ký, chữ viết của bị cáo Nguyễn Quang H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M9 do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra:

Bị cáo Bùi Quang H khai báo như trên. H bảo Tr thuê căn hộ nêu trên cho bạn của H, Tr không biết anh Trí là ai, không biết H làm giả giấy tờ để bán căn hộ nêu trên cho anh T2.

Anh Đinh Minh Trí khai như trên.

Anh Bùi Thanh T2 khai như trên và đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Quang H trước pháp luật bồi thường cho anh số tiền 4,5 tỷ đồng.

Đối với Lê Thị Tr khai như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo H nhờ Tr dẫn anh Đinh Minh Trí là bạn của H đến xem căn hộ chung cư số 2010 tòa nhà Diamond Flower, Tr và anh Trí không trao đổi gì với nhau. Tr không biết mục

đích của H thuê căn hộ nêu trên rồi làm giả giấy tờ chứng minh H là chủ sở hữu căn hộ để bán cho anh T2 với giá 4,5 tỷ đồng và không được hưởng lợi gì. Vì vậy không đủ căn cứ kết luận Lê Thị Tr đồng phạm với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chiếm đoạt của anh T2 4,5 tỷ đồng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bà Phạm Thị Minh H6 - Công chứng viên Văn phòng công chứng Hồng Hà, kiểm tra nhưng không biết các giấy tờ của căn hộ nêu trên là giả nên không vi phạm gì.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ những tài liệu sau:

Ngày 08/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành thu giữ của chị Lê Thị Tr (vợ của H): 01 điện thoại Sony Experia màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng; 01 máy tính bảng Samsung màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compag màu hồng. Quá trình điều tra xác định: Đây là số tài sản của chị Tr và không liên quan đến các hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang H nên ngày 22/6/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho chị Tr.

- Ngày 09/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tiến hành thu giữ của Văn phòng công chứng Hà Tây: 01 Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư ngày 20/12/2016 giữa bị cáo Nguyễn Quang H và Hoàng Kim Đồng (Bản photocopy) có dấu sao y bản chính của Văn phòng công chứng Hà Tây; 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 02170414 ngày 17/4/2014 (bản photocopy); 23 Tr photocoppy khổ A4 các giấy tờ có liên quan trong hồ sơ công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, có xác nhận của Văn phòng công chứng Hà Tây.

Ngày 24/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tiến hành thu giữ của Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long: 01 bản sao photocopy khổ A4 văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư giữa bị cáo Nguyễn Quang H và Đặng Xuân Minh, có dấu sao y bản chính của Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long; 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 0321113 bản sao có xác nhận của Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long; 23 (Hai mươi ba) Tr photocoppy khổ A4 các giấy tờ có liên quan trong hồ sơ công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, có xác nhận của Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long.

Ngày 27/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tiến hành thu giữ của Văn phòng công chứng Hồng Hà: 01 bản sao photocopy khổ A4 văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư giữa Nguyễn Quang H và Bùi Thanh T2, có dấu sao y bản chính của Văn phòng công chứng Hồng Hà; 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 0322113 bản sao của công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội có xác nhận của Văn phòng công chứng Hồng Hà; 20 trang photocopy khổ A4 các giấy tờ có liên quan trong hồ sơ công chứng văn

bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, có xác nhận của Văn phòng công chứng Hồng Hà.

Ngày 08/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tiến hành thu giữ của Văn phòng công chứng Vạn Xuân: 01 bản sao phô tô khổ A4 văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư giữa Nguyễn Quang H và Nguyễn Bảo Quang, có dấu sao y bản chính của Văn phòng công chứng Vạn Xuân; 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 01271111 bản sao của Công ty cổ phần đầu tư điện lực Hà Nội có xác nhận của Văn phòng công chứng Vạn Xuân; 16 trang phô tô khổ A4 các giấy tờ có liên quan trong hồ sơ công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, có xác nhận của Văn phòng công chứng Vạn Xuân.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Quang H về việc các giao dịch với 04 người bị hại: Nguyễn Bảo Quang; Đặng Xuân Minh; Bùi Thanh T2; Nguyễn Cảnh Ph là hình thức thế chấp căn hộ chung cư để vay tiền, quá trình điều tra xác định: Đây là các giao dịch chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, có văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán và xác nhận của các Văn phòng công chứng. Ngoài ra, không có tài liệu chứng minh các giao dịch của bị cáo H với các bị hại là vay tiền dưới hình thức thế chấp căn hộ chung cư. Như vậy lời khai trên của bị cáo H không có căn cứ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của 05 Công chứng viên: Trần Văn D1, Nguyễn Văn T3 thuộc Văn phòng công chứng Vạn Xuân; Nguyễn Văn H5 thuộc Văn phòng công chứng Hà Tây; Nguyễn Tiến Dũng thuộc Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long; Phạm Thị Minh H6 thuộc Văn phòng công chứng Hồng Hà. Quá trình điều tra xác định: Mặc dù các Công chứng viên không phát hiện được giấy tờ trong bộ hồ sơ của các căn hộ là giả nhưng các Công chứng viên đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, đúng pháp luật trong việc lập văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 04 Văn phòng công chứng gồm: Văn phòng công chứng Hà Tây, Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long, Văn phòng công chứng Vạn Xuân, Văn phòng công chứng Hồng Hà. Quá trình điều tra xác định: 04 Văn phòng công chứng không đề ra quy chế làm việc riêng, các Công chứng viên thuộc 04 Văn phòng công chứng thực hiện công việc theo Luật công chứng, thu tiền và lệ phí theo quy định của Pháp luật. Ngày 22/6/2018, Cơ quan điều tra có Công văn số 44241 đề nghị Sở tư pháp Hà Nội rút kinh nghiệm đối với 04 Văn phòng công chứng về sự việc trên.

Cáo trạng số 320 ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại a khoản 4 Điều 139 và điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 02/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H theo tội danh như quan điểm của Viện kiểm sát. Các bị hại: Ông Hoàng Kim Đồng, ông Bùi Thanh T2, ông Nguyễn Bảo Quang, ông Nguyễn Cảnh Ph; Văn phòng Công chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm bằng Bản án hình sự phúc thẩm số 175/2020/HSPT ngày 19/5/2020, Quyết định: Huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang H; Phân trách nhiệm dân sự; Phần xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác liên quan đến tội danh của bị cáo Nguyễn Quang H để điều tra lại (Theo các nội dung nêu trong phần nhận xét: “Nguyễn Thị Hiền Đ3 đồng phạm với bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” để chiếm đoạt của ông Nguyễn Cảnh Ph 4 tỷ đồng. Lê Thị Tr có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chiếm đoạt của ông Bùi Thanh T2 4,5 tỷ đồng cần phải điều tra làm rõ để xử; Chưa điều tra kết luận rõ các sai phạm của Công chứng viên (*Trần Đình D1, Nguyễn Văn T3, Hà Đình H5 thuộc Văn phòng công chứng Vạn Xuân; Nguyễn Văn H5 thuộc Văn phòng công chứng Hà Tây; Nguyễn Tiến Dũng thuộc Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long; Phạm Thị Minh H6 thuộc Văn phòng công chứng Hồng Hà và những người liên quan*) có thực hiện đúng đầy đủ trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật về công chứng và các quy định của pháp luật có liên quan hay chưa để xử lý theo quy định của pháp luật; Tòa cấp sơ thẩm buộc Văn phòng công chứng Vạn Xuân phải liên đới trách nhiệm với bị cáo Nguyễn Quang H bồi thường trả cho anh Nguyễn Bảo Quang số tiền 1.500.000.000đ là chưa có căn cứ”.

Kết quả điều tra xác định: Không đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thị Hiền Đ3 đồng phạm với bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” để chiếm đoạt của ông Nguyễn Cảnh Ph 4 tỷ đồng; Lê Thị Tr đồng phạm với bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chiếm đoạt của ông Bùi Thanh T2 4,5 tỷ đồng.

Không có căn cứ kết luận: Các Công chứng viên Trần Văn D1, Nguyễn Văn T3, Hà Đình H5 thuộc Văn phòng công chứng Vạn Xuân; Nguyễn Văn H5 thuộc Văn phòng công chứng Hà Tây; Nguyễn Tiến Dũng thuộc Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long; Phạm Thị Minh H6 thuộc Văn phòng công chứng Hồng Hà và những người liên quan) thực hiện việc công chứng không đúng quy định của pháp luật.

Các công chứng viên, Văn phòng công chứng Vạn Xuân thực hiện việc công chứng đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng như nội dung vụ án nêu trên.

Cáo trạng số 156/CT-VKSHN-P3 ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 và tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 28/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139, điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (Ba) năm tù tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức”. Hình phạt chung cho hai tội 23 (Hai ba) năm tù, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt 14 năm tù tại Bản án số 28/2018/HSST ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử, án đã có hiệu lực pháp luật, Bị cáo chưa thi hành. Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án là: 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 11/4/2017. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 584 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường trả:

+ Ông Hoàng Kim Đồng số tiền: 2.000.000.000đ,

+ Anh Đặng Xuân Minh số tiền 4.000.000.000đ

+ Anh Bùi Thanh T2 số tiền 4.500.000.000đ.

+ Anh Nguyễn Cảnh Ph số tiền 3.900.000.000đ.

+ Anh Nguyễn Bảo Quang số tiền 1.500.000.000đ.

Tổng cộng là 15.900.000.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 phải trả lại cho ông Nguyễn Cảnh Ph số tiền 100 triệu đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/3/2022, người bị hại ông Nguyễn Bảo Quang kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với Lê Thị Tr, các công chứng viên Hà Đình H5, Trần Văn D1, buộc chị Lê Thị Tr, Văn phòng công chứng Vạn Xuân và công chứng viên Trần Văn D1 phải liên bồi thường số tiền 1,5 tỷ đồng cho ông.

Ngày 29/3/2022, người bị hại ông Nguyễn Cảnh Ph kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với bà Nguyễn Thị Hiền Đ3, công chứng viên Hà Đình H5, Nguyễn Văn T3; buộc bị cáo, bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 và Văn phòng công chứng Vạn Xuân phải liên đới bồi thường số tiền 4 tỷ đồng cho ông.

Ngày 04/4/2022, người bị hại anh Bùi Thanh T2 kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm được chị Lê Thị Tr và công chứng viên Phạm Thị

Minh H6; buộc bị cáo, chị Lê Thị Tr và Văn phòng công chứng Hồng Hà phải liên đới bồi thường số tiền 4,5 tỷ đồng cho ông.

Ngày 08/4/2022, người bị hại ông Hoàng Kim Đồng kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với công chứng viên Nguyễn Văn H5, buộc bị cáo H, Văn phòng công chứng Hà Tây và ông Nguyễn Văn H5 phải liên đới bồi thường số tiền 2 tỷ đồng cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quang H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết, bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo sớm được đi cải tạo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của người bị hại là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bị hại ông Nguyễn Bảo Quang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông và ông Ph để hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông ông Ph có quan điểm: Vụ án đã kéo dài hơn 5 năm nhưng đến nay việc điều tra, xét xử vẫn có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và chưa xác định đúng trách nhiệm bồi thường dân sự, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại ông Quang, ông Ph và các bị hại khác trong vụ án. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với Lê Thị Tr (vợ H), bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 trong việc giúp sức cho H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại; không xem xét trách nhiệm của Công chứng viên Trần Văn D1 và Hà Đình H5 là bỏ lọt hành vi vi phạm; không xem xét trách nhiệm dân sự của Văn phòng công chứng Vạn Xuân phải liên đới bồi thường cho ông Ph là chưa đảm bảo quyền lợi của ông Ph. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; chị Lê Thị Tr, bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 và các công chứng viên Trần Văn D1, Hà Đình H5, Nguyễn Văn T3, Phạm Thị Minh H6, Nguyễn Văn H5 không có sự bàn bạc với bị cáo trong việc lừa đảo các bị hại và cũng không được hưởng lợi; các công chứng viên đã thực hiện việc công chứng đầy đủ, đúng quy định của Luật công chứng, không biết được hành vi của bị cáo H và không nhận biết được tài liệu bị cáo H làm giả cũng như không có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông

Đồng, ông Ph, ông Quang và anh T2, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của người bị hại ông Hoàng Kim Đồng, ông Nguyễn Bảo Quang, ông Nguyễn Cảnh Ph, anh Bùi Thanh T2 trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị hại ông Hoàng Kim Đồng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh Bùi Thanh T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc ông Đồng, anh T2 vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; ông Nguyễn Bảo Ph vắng mặt đã ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Quang. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đồng, anh T2.

[2] Về nội dung:

Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Quang H dùng thủ đoạn đi thuê các căn hộ chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội rồi làm giả hồ sơ giấy tờ để chứng minh bị cáo là chủ sở hữu như (Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, biên bản giao nhận căn hộ, đơn đề nghị xác nhận chủ sở hữu, phiếu thu tiền) do bị cáo làm giả bằng cách bị cáo đi mua máy scan, máy in màu, máy in lazer sau đó lấy thông tin từ những hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, tự soạn thảo các biên bản bàn giao căn hộ, đơn đề nghị xác nhận chủ sở hữu, phiếu thu tiền... và dùng máy scan, máy in lazer để scan con dấu và chữ ký của chủ đầu tư và thay tên của mình vào phần chủ sở hữu căn hộ rồi ký vào. Với thủ đoạn trên từ tháng 10/2016 đến tháng 3/2017 bị cáo H đã chiếm đoạt của ông Hoàng Kim Đồng 2 tỷ đồng, ông Nguyễn Bảo Quang 1,5 tỷ đồng, ông Đặng Xuân Minh 4 tỷ đồng, ông Bùi Thanh T2 4,5 tỷ đồng, ông Nguyễn Cảnh Ph 4 tỷ đồng. Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang H không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

Về nội dung kháng cáo bỏ lọt tội phạm đối với chị Lê Thị Tr, bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 và các công chứng viên, thấy:

Tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thời điểm bị cáo phạm tội chị Lê Thị Tr là vợ của bị cáo, chị Tr có giúp bị cáo dẫn ông Đinh Minh Trí đi xem căn hộ chung cư 2010 tòa nhà Diamond Flower nhưng thời gian đi xem nhà giữa chị Tr và ông Trí không trao đổi gì với nhau, bị cáo và chị Tr cũng không bàn bạc gì với nhau về việc thực hiện hành vi phạm tội, chị Tr cũng không được hưởng lợi. Hành vi của Lê Thị Tr không đồng phạm với Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 không biết căn hộ chung cư số 2307 Tòa nhà Diamond Flower Tower số 1 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Ch, quận Thanh Xuân, Hà Nội không phải là của H, bà Đ3 cũng bị H lừa, do đó không đủ căn cứ quy kết bà Đ3 đồng phạm với bị cáo H trong việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Cảnh Ph như kháng cáo của ông Ph.

Đối với các công chứng viên: Trần Văn D1, Nguyễn Văn T3, Hà Đình H5 thuộc Văn phòng công chứng Vạn Xuân; Nguyễn Văn H5 thuộc Văn phòng công chứng Hà Tây; Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn T3 thuộc Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long; Phạm Thị Minh H6 thuộc Văn phòng công chứng Hồng Hà và những người liên quan thực hiện việc công chứng đã thực hiện việc công chứng đầy đủ, đúng quy trình được quy định tại Luật công chứng, không có sự bàn bạc việc thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo H với các công chứng viên, các công chứng viên cũng không biết được hành vi phạm tội của bị cáo H và bằng mắt thường không thể nhận biết được các tài liệu do bị cáo H làm giả; đồng thời không cũng không đủ căn cứ quy kết các công chứng viên có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 285 Bộ luật hình sự 1999 nay là Điều 360 Bộ luật hình sự 2015 cũng như đồng phạm với Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 nay là Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật, do vậy bản án sơ thẩm không bỏ lọt tội phạm đối với chị Tr, bà Đ3 và các công chứng viên như kháng cáo của các bị hại.

Do không có cơ sở xác định chị Lê Thị Tr, bà Nguyễn Thị Hiền Đ3, các công chứng viên đồng phạm với bị cáo Nguyễn Quang H, không có căn cứ xác định các công chứng viên có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng nên không có căn cứ buộc chị Tr, bà Đ3, các công chứng viên Trần Văn D1, Nguyễn Văn T3, Hà Đình H5, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn T3, Phạm Thị Minh H6 cũng như Văn phòng công chứng Vạn Xuân, Văn phòng công chứng Hà Tây, Văn phòng công chứng Bắc Thăng Long, Văn phòng công chứng Hồng Hà phải liên đới cùng bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại như kháng cáo của các bị hại.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Đồng, ông Ph, ông Quang và anh T2, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Kim Đồng, ông Nguyễn Bảo Quang, ông Nguyễn Cảnh Ph, anh Bùi Thanh T2 phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại ông Hoàng Kim Đồng, ông Nguyễn Bảo Quang, anh Bùi Thanh T2, ông Nguyễn Cảnh Ph; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (Ba) năm tù tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức”. Hình phạt chung cho hai tội là 23 (Hai mươi ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 14 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 584 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường trả:

+ Ông Hoàng Kim Đồng số tiền: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng),

+ Anh Đặng Xuân Minh số tiền 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng),

+ Anh Bùi Thanh T2 số tiền 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng),

+ Anh Nguyễn Cảnh Ph số tiền 3.900.000.000đ (Ba tỷ chín trăm triệu đồng),

+ Anh Nguyễn Bảo Quang số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Tổng cộng là 15.900.000.000đ (Mười lăm tỷ chín trăm triệu đồng).

- Buộc bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 phải trả lại cho ông Nguyễn Cảnh Ph số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Hiền Đ3 không thi hành khoản tiền trả các bị hại. Bị cáo H, bà Đ3 còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Hoàng Kim Đồng phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai số 0000732 ngày 05/5/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Bảo Quang phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai số 0000730 ngày 05/5/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Cảnh Ph phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai số 0000731 ngày 05/5/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Anh Bùi Thanh T2 phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai số 0000733 ngày 05/5/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội ;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG - Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học